TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2019/QĐST–HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc T và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc T và anh Lê Văn T thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Ngọc Phương L, sinh ngày 23/11/2011 và cháu Lê Ngọc Phương N, sinh ngày 23/03/2014 cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh T, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lê Ngọc T thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001279 ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thọ